CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam (HNX: VHE)

FireAnt

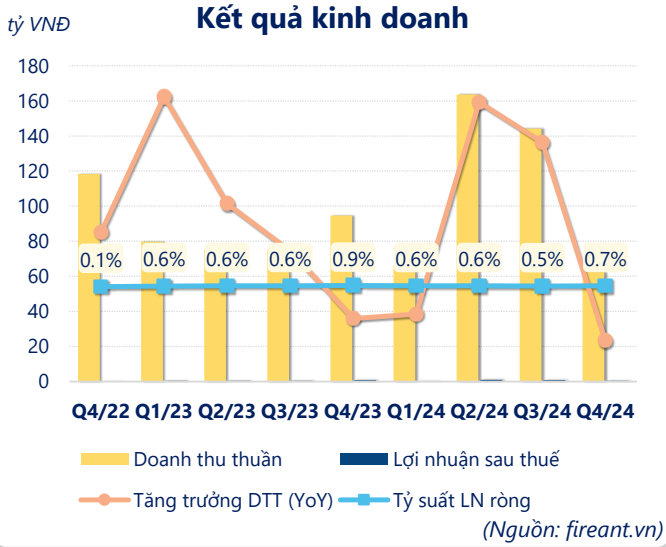
Ngày 31/12/2024	3,000 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	-3.2%	-6.3%	0%

ROE (2024): 0.7% | +/- YoY ▲ 0.2%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	62.3 tỷ VNĐ	▼ 81.7 ▼ 56.7%	▼ 32.3 ▼ 34.1%
LN gộp	4.20 tỷ VNĐ	▼ 0.05 ▼ 1.1%	▲ 0.03 ▲ 0.8%
LN thuần	0.21 tỷ VNĐ	▼ 0.37 ▼ 63.9%	▼ 0.75 ▼ 78.2%
LN sau thuế	0.48 tỷ VNĐ	▼ 0.27 ▼ 35.9%	▼ 0.41 ▼ 45.9%

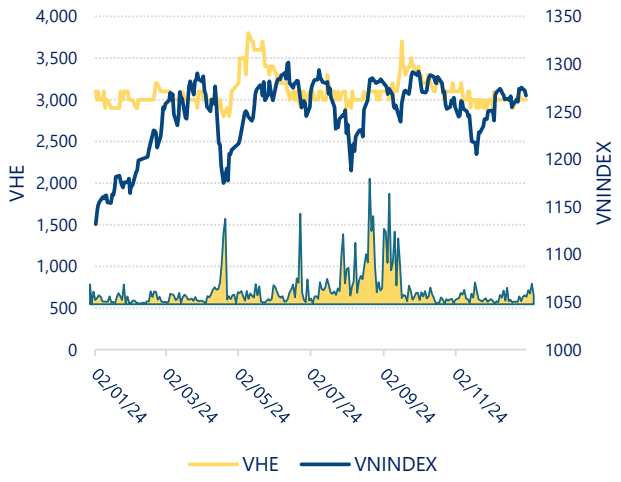
	2024	YoY
DT thuần	436 tỷ VNĐ	▲ 122 ▲ 38.7%
LN gộp	15.8 tỷ VNĐ	▲ 3.00 ▲ 23.5%
LN thuần	2.12 tỷ VNĐ	▲ 0.01 ▲ 0.3%
LN sau thuế	2.66 tỷ VNĐ	▲ 1.03 ▲ 63.4%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

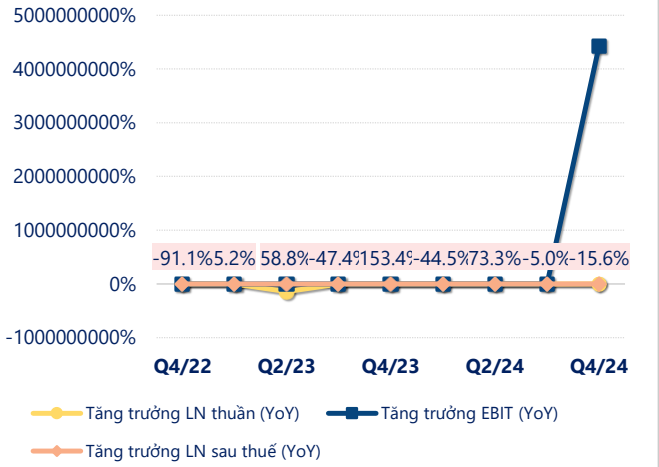


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam (HNX: VHE)

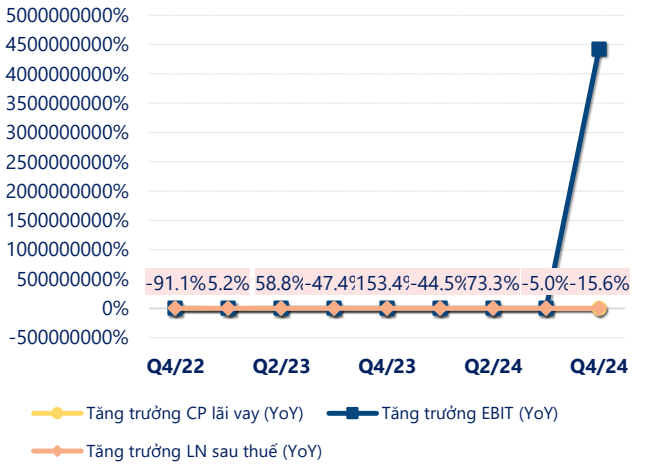
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



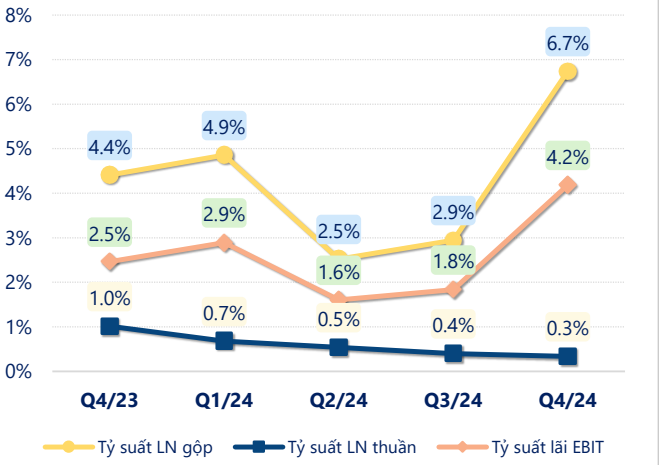
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



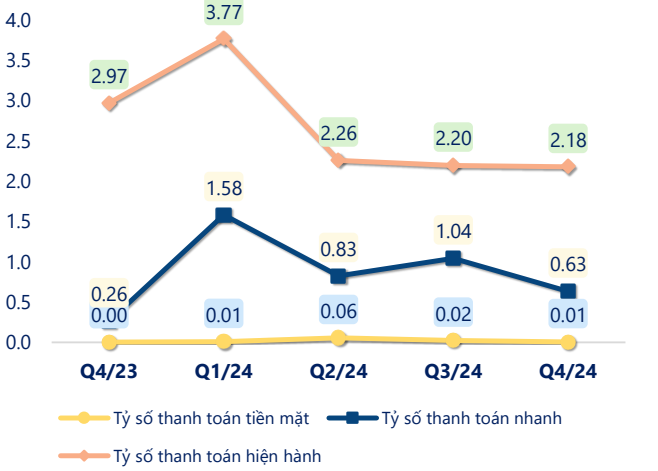
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



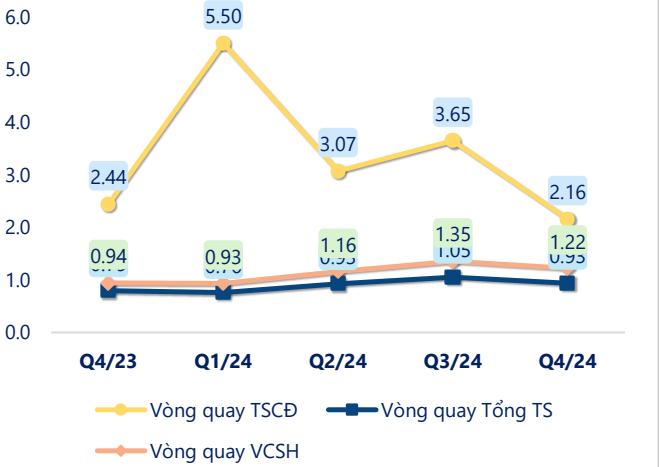
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



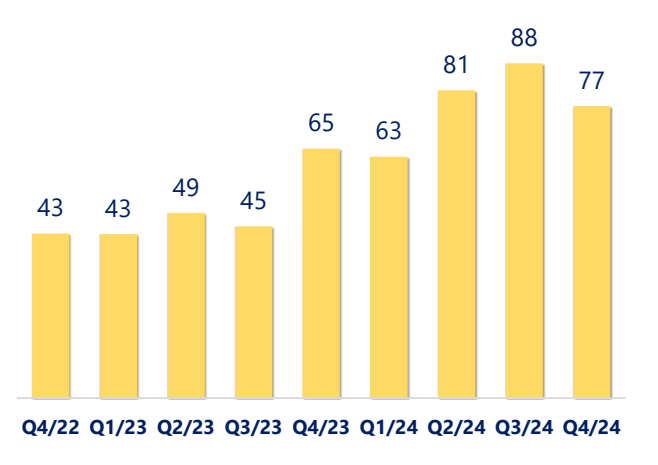
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

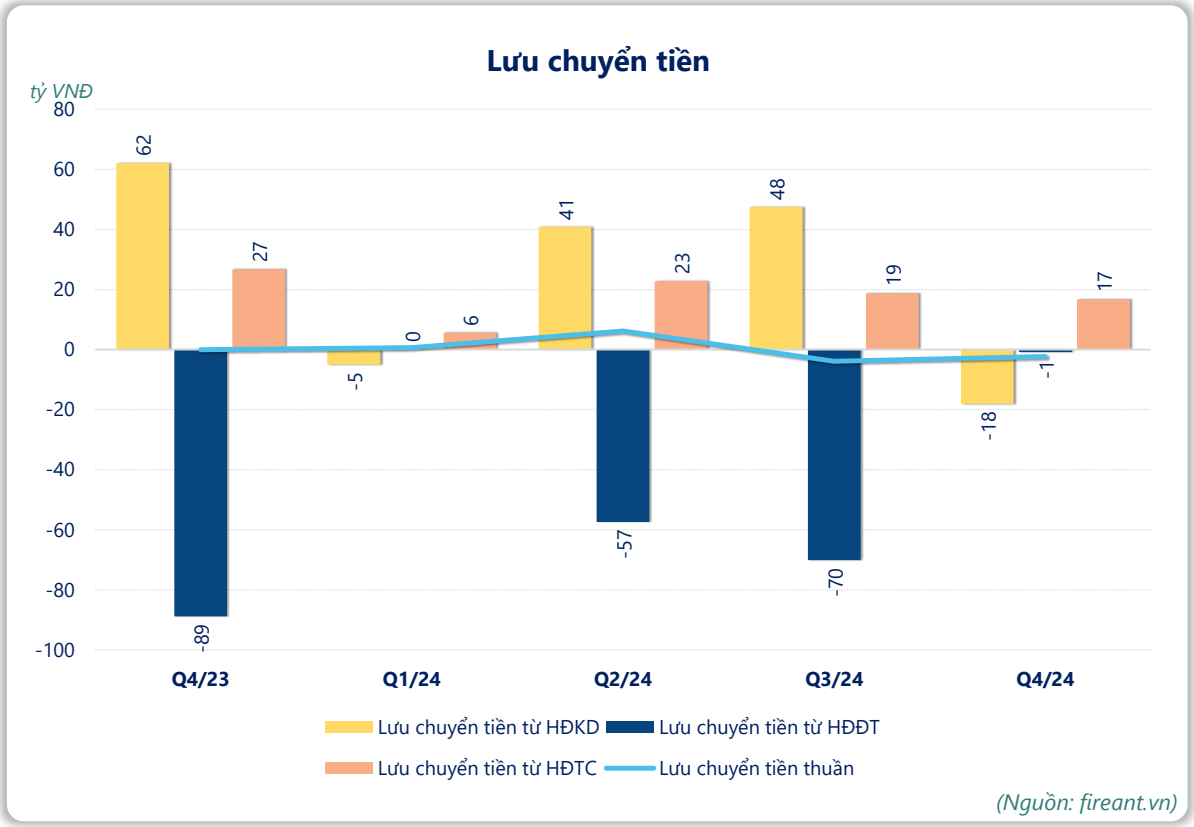


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam (HNX: VHE)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**62.3**	**94.6**	**-34.1%**	**436**	**314**	**38.7%**
Giá vốn hàng bán	58.1	90.4	-35.7%	420	302	39.3%
Lợi nhuận gộp	4.20	4.17	0.8%	15.8	12.8	23.5%
Doanh thu HĐTC	0.02	0.09	-72.6%	0.28	0.18	59.9%
Chi phí TC	2.19	1.40	56.7%	6.99	4.94	41.5%
Chi phí lãi vay	2.07	1.37	50.9%	6.70	4.81	39.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.55	0.97	-43.4%	2.59	2.33	11.1%
Chi phí QLDN	**1.27**	**0.93**	**37.0%**	**4.37**	**3.58**	**22.1%**
LN thuần từ HĐKD	0.21	0.96	-78.2%	2.12	2.11	0.3%
Lợi nhuận khác	**0.33**	**0.00**		**0.97**	**-0.07**	**1497%**
LN trước thuế	0.54	0.96	-43.6%	3.09	2.04	51.2%
Lợi nhuận sau thuế	**0.48**	**0.89**	**-45.9%**	**2.66**	**1.63**	**63.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.43**	**0.81**	**-46.7%**	**2.54**	**1.63**	**56.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)